

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01/01/1984, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 01, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Bé B; có vợ Dương Việt C (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/3/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/3/2009 bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 11 năm tù, đến ngày 15/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Bị bắt tạm giam ngày 11/7/2023 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 01, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 06, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Anh **Bùi Hữu T**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 02, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Anh **Huỳnh Phước K**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tổ 01, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 02/5/2023, sau khi nhậu xong Nguyễn Văn Q đi ra đứng ở mé sông cấp đường đald đối diện đường vào kênh Rạch Lá ở trước nhà để tiêu. Lúc này, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 099.33 chở sau Nguyễn Thanh L đi trên lộ đald từ hướng Rạch L ra, đèn pha xe của D chiếu vào mặt của Q nên Q chửi thề và nói “Mầy chạy xe rọi đèn vô mặt kỳ vậy” thì L nghe nên kêu D dừng xe lại rồi hỏi Q “chửi cái gì” thì hai bên xảy ra cự cãi với nhau và được mọi người đến can ngăn. Nguyễn Quốc D mới điều khiển xe chở L đi về hướng chợ T1, còn Q thì đứng đó rồi nhìn thấy Bùi Hữu T (là hàng xóm với Q) điều khiển xe mô tô biển số 52T5-3437 đi đến nên Q kêu T lại rồi nhờ chở đi ra chợ T1 để mua đồ về nhậu tiếp. T điều khiển xe chở Q đi đến chợ T1 rồi Q kêu T điều khiển xe chở qua khu hành chính huyện B, tỉnh Vĩnh Long để mua đồ về nhậu.

Khi T điều khiển xe chở Q đến khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân thị trấn T (cũ) thuộc tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì Q nhìn thấy D và L đang đậu xe nên Q kêu T dừng xe lại. Do tức giận việc đèn pha xe của D chiếu vào mặt của Quang dẫn đến cự cãi với nhau bên Rạch L1 nên Q xuống xe rồi lấy trong túi quần ra 01 con dao thái lan cầm trên tay chạy đến đâm D thì D bỏ chạy được 01 đoạn dừng lại, D kêu Q bỏ dao xuống để nói chuyện thì Q đứng lại ném bỏ con dao xuống lộ. Lúc này, D đi đến gần Q thì Q nghĩ D đến để đánh mình nên Q nhặt con dao lên, cầm dao rượt đâm D nên D bỏ chạy. Q cầm dao quay lại đâm 01 cái trúng vào tay trái của L đang đứng gần đó, gây thương tích cho L thì được anh Huỳnh Phước K chạy đến can ngăn, Q mới kêu T điều khiển xe chở Q về nhà. Khi về đến nhà Q ném bỏ con dao xuống sông trước nhà. Còn L bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố C. Đến ngày 05/5/2023 được xuất viện về nhà.

Ngày 15/5/2023 anh Nguyễn Thanh L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Q.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận thương tích của Nguyễn Thanh L là: Vết thương mặt trong cẳng tay trái khoảng 3cm do vật sắc gây ra đứt thần kinh trụ, gân gấp các ngón, được điều trị; hiện tại sẹo vết thương kích thước 01cm x 0,2cm kèm sẹo phẫu thuật kích thước 08cm x 0,2cm, tê ngón 3, 4, 5. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16 %.

Qua điều tra, Nguyễn Văn Q đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh L như đã nêu trên.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” và ra Lệnh bắt bị can tạm giam để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

Nguyễn Văn Q chỉ vì tức giận việc đèn pha xe của anh D đang chở anh L đi trên đường chiếu vào mặt mà Q cầm dao thái lan rượt đâm D, D bỏ chạy thì Q quay lại dùng dao đâm 01 cái vào tay trái của anh L gây thương tích. Hành vi của Nguyễn Văn Q rất nguy hiểm có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác.

Đối với 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng Nguyễn Văn Q dùng đâm anh L gây thương tích thì Q đã ném bỏ xuống sông. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với anh Nguyễn Quốc D, bị Q cầm dao rượt đâm nhưng D bỏ chạy, không bị thương tích, nên không có yêu cầu gì đối với Q.

Đối với anh Bùi Hữu T, có điều khiển xe chở Q đi mua đồ về nhậu, rồi Q dùng dao gây thương tích cho anh L thì T không biết, T cũng không gây thương tích cho ai, nên không có căn cứ xử lý T.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh L yêu cầu Q bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động với số tiền là 42.600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bé B (là mẹ của Q) đã bồi thường xong. Sau khi nhận được tiền, anh L đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Đối với bà Nguyễn Thị Bé B đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 42.600.000 đồng thay cho Q, bà B1 Ba không yêu cầu Q trả lại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại cáo trạng số: 64/CT-VKSBT ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, bị cáo Nguyễn Văn Q dùng đâm anh L gây thương tích rồi ném bỏ xuống sông. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã truy tìm nhưng không thu hồi được, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động với số tiền là 42.600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bé B (là mẹ của bị cáo Q) đã bồi thường xong. Sau khi nhận được tiền, anh L không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bé B đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 42.600.000 đồng thay cho bị cáo Q, bà Nguyễn Thị Bé B tự nguyện không yêu cầu bị cáo Q trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bé B trình bày: Bà Nguyễn Thị Bé B đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 42.600.000 đồng thay cho bị cáo Q, bà B1 Ba không yêu cầu bị cáo Q trả lại.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 02/5/2023, tại tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn Q tức giận việc anh Nguyễn Quốc D chạy xe mô tô chở anh Nguyễn Thanh L ngồi sau đi trên đường và đèn pha xe mô tô của anh D chiếu vào mặt bị cáo khi bị cáo Q đang đi tiểu dẫn đến cự cãi với nhau, sau đó bị cáo Q đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm rượt đâm D nhưng D bỏ chạy nên bị cáo Q quay lại dùng dao đâm 01 cái vào tay trái của anh Nguyễn Thanh L gây thương tích. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q rất nguy hiểm có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác.

Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh L là 16%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. Tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 quy định:

a. “Dùng hung khí nguy hiểm”.

i. “Có tính chất côn đồ”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, giữa bị cáo và bị hại không

quen biết nhau và cũng không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc bị hại điều khiển xe đi trên đường và đèn xe của bị hại chiếu vào mặt của bị cáo mà bị cáo lại dùng con dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm 01 cái vào tay trái của bị hại Nguyễn Thanh L gây thương tích, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q có tính chất côn đồ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Chính vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động với số tiền là 42.600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bé B (là mẹ của bị cáo Q) đã bồi thường xong. Sau khi nhận được tiền, anh L không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bé B đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 42.600.000 đồng thay cho bị cáo Q, bà Bé B tự nguyện không yêu cầu bị cáo Q trả lại, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà Nguyễn Thị Bé B.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu vàng, bị cáo Nguyễn Văn Q dùng đâm anh L gây thương tích rồi ném bỏ xuống sông. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã truy tìm nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Quốc D đã bị bị cáo Q cầm dao rượt đâm nhưng anh D bỏ chạy, không bị thương tích và không có yêu cầu gì đối với bị cáo Q, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đối với anh Bùi Hữu T, có điều khiển xe chở bị cáo Q đi mua đồ về nhậu, rồi bị cáo Q dùng dao đâm gây thương tích cho anh L thì T không biết, T cũng không gây thương tích cho ai, nên không có căn cứ xử lý T về tội “Cố ý gây thương tích”.

[10] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị B2 Ba không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q trả lại số tiền 42.600.000 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị Bé B.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng